

Bản án số: 33/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30/11/2020

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Mai.

- Ông Nguyễn Văn Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sáng; Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thắt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thắt, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Ngọc Kim, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thắt xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 252/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2020 ngày 23/11/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phí Thị Q, sinh năm 1992 (có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 2B, xã C N, huyện Thạch Thắt, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/10/2020 cùng các Biên bản lấy lời khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Phí Thị Q trình bày: Chị và anh Nguyễn Đình V có thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm thì kết hôn, tổ chức cưới ngày 01/01/2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C N. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị hạnh phúc được thời gian ngắn thì mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ 2 lần sau đó vợ chồng lại về đoàn tụ nhưng vợ chồng vẫn không cải thiện được tình cảm. Vợ chồng đã từng ăn riêng và chia các khoản chi phí trong gia đình như điện, nước để hai người tự trả nhưng vẫn ở chung nhà. Hiện tại chị đã về nhà mẹ đẻ ở nên vợ chồng đang sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh V được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh V có 01 con chung là Nguyễn Đình N, sinh ngày 30/11/2017, nguyện vọng của chị là xin được nuôi cháu N, chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 03/11/2020 và trong quá trình hòa giải, bị đơn là anh Nguyễn Đình V trình bày:

Anh và chị Phí Thị Q có thời gian tìm hiểu khoảng 1 năm thì kết hôn, tổ chức cưới ngày 01/01/2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C N. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra những mâu thuẫn nhỏ, nguyên nhân là do vợ chồng chưa thật sự hiểu nhau, có lần mâu thuẫn anh có tát chị Q 1 cái. Vợ chồng cũng đã xảy ra việc ăn riêng và chia tiền điện, nước. Chị Q đã bỏ về nhà mẹ đẻ nhiều lần, lần trước thì anh có đến gọi thì chị Q lại về nhưng sau đó lại xảy ra mâu thuẫn và chị Q lại đưa con về nhà mẹ đẻ ở nhưng lần này thì anh không đến gọi về nữa. Hiện tại thì mỗi người sống một nơi. Anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ, nếu chị Q kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn nhưng với điều kiện là chị Q phải đồng ý cho anh được nuôi con anh mới đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh và chị Q có 01 con chung là Nguyễn Đình N, sinh ngày 30/11/2017, nguyện vọng của anh là xin được nuôi cháu N, anh không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị Q vẫn giữ nguyên quan điểm như trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Việc Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu giải quyết quan hệ: Ly hôn. Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và đúng quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Về Sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Bị đơn là anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa ngày 23/11/2020, Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23/11/2020. Quyết định này đã được giao hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay, anh V tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

2.1. Về tính hợp pháp của hôn nhân: Chị Phí Thi Q anh anh Nguyễn Đình V kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C N, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội vào ngày 15/12/2015, do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh V được xác định là hôn nhân hợp pháp.

2.2. Về mâu thuẫn vợ chồng: Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn và hiện tại đang sống ly thân.

Nguyên nhân, theo chị Q trình bày là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, có lần mâu thuẫn anh V đã đánh chị. Chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống được thời gian thì anh V gọi nên vợ chồng về đoàn tụ nhưng vẫn không cải thiện được tình cảm của vợ chồng.

Theo anh V trình bày thì nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng chưa thực sự hiểu nhau nên hay xảy ra mâu thuẫn nhỏ, có lần mâu thuẫn anh đã tát chị 1 cái và vợ chồng đã tự ăn riêng và chia các khoản tiền điện, nước.

Theo lời khai của chị Q và anh V thì sau cưới anh chị chỉ hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, mặc dù cả chị Q và anh V đã cố gắng nhưng vợ chồng vẫn không hòa hợp. Điều này chứng tỏ tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung của vợ chồng không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Q để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

2.3. Về con chung: Anh chị có một con chung là Nguyễn Đình N, sinh ngày 30/11/2017. Nay cả anh V và chị Q đều có nguyện vọng được nuôi cháu N và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu của anh V và chị Q HĐXX thấy rằng: Hiện tại cháu Nam đang ở với chị Q, tính đến ngày xét xử cháu Nam mới tròn 36 tháng tuổi nên rất cần sự

chăm sóc của mẹ để đảm bảo về thể chất và tinh thần. Bản thân chị Q có công việc và thu nhập ổn định nên tiếp tục giao cháu N cho chị Q nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Q không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho V cho đến khi có quyết định khác thay thế.

2.4. Về tài sản, công nợ chung: Chị Q và anh V không có tài sản và công nợ chung nên HĐXX không xem xét.

2.5. Về án phí: Chị Phí Thị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Các điều 147, 243, 245 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phí Thị Q. Chị Phí Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Đình V.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đình N, sinh ngày 30/11/2017 cho chị Phí Thị Q nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho Nguyễn Đình V cho đến khi có quyết định khác.

Anh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phí Thị Q phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0011665 ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- UBND xã C N, huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Tạ Thị Ninh